

LỰA CHỌN NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO NGOẠI KHÓA CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG TỈNH SÓC TRĂNG

Đặng Minh Thành*
Nguyễn Quang Vinh**

Tóm tắt:

Qua khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên, chuyên gia và sinh viên các Trường Cao đẳng (CĐ) tỉnh Sóc Trăng đề tài lựa chọn được 8 nội dung tập luyện thể thao ngoại khóa (TTNK) phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của sinh viên (SV) và điều kiện thực tiễn của các trường Cao đẳng tỉnh Sóc Trăng

Từ khóa: Nội dung, hoạt động thể thao ngoại khóa, Sóc Trăng

Select extracurricular sports activities for students in Soc Trang Province's colleges

Summary:

Through surveys of officials, lecturers, experts and students of Soc Trang province's college, the topic selects 8 content of extracurricular sports training (EST) suitable for special needs. points, needs of students and practical conditions of the colleges in Soc Trang province.

Keywords: Extracurricular sports activities and content, Soc Trang.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới nội dung hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ đào tạo của SV là một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng mà “Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” ban hành theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định.

Nội dung hoạt động TTNK rất phong phú, vượt ra ngoài những nội dung quy định trong chương trình GDTC, không bị chương trình hạn chế. Nội dung hoạt động TTNK bao gồm các môn thể thao theo sở thích của cá nhân như: Các bài thể dục, Thể dục nhịp điệu, Khiêu vũ thể thao, Điền kinh, Thể dục, các môn bóng, Cầu lông, Đá cầu, Cờ, Võ, Vật, Bơi lội..., các môn thể thao có trong chương trình thi đấu của Đại hội thể thao SV và các chương trình hoạt động

GDTC của ngành giáo dục.

Trong những năm qua, do điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, sân bãi, dụng cụ, đội ngũ giảng viên còn khó khăn, thiếu thốn, nên nội dung hoạt động TTNK trong các trường CĐ tỉnh Sóc Trăng còn đơn điệu, chưa hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu, sở thích, giới tính, sức khỏe của SV, các môn thể thao truyền thống, dân tộc chưa được lồng ghép vào để tổ chức, chưa thu hút SV tự giác tham gia tập luyện thể thao thường xuyên. Từ những lý do nêu trên tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu nội dung hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên tỉnh Sóc Trăng”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán thống kê.

Khách thể phỏng vấn: 1024 sinh viên (381 nam, 643 nữ) và 12 chuyên gia, giảng viên tại các trường CĐ trong tỉnh Sóc Trăng.

*TS, Trường Cao đẳng sư phạm Sóc Trăng

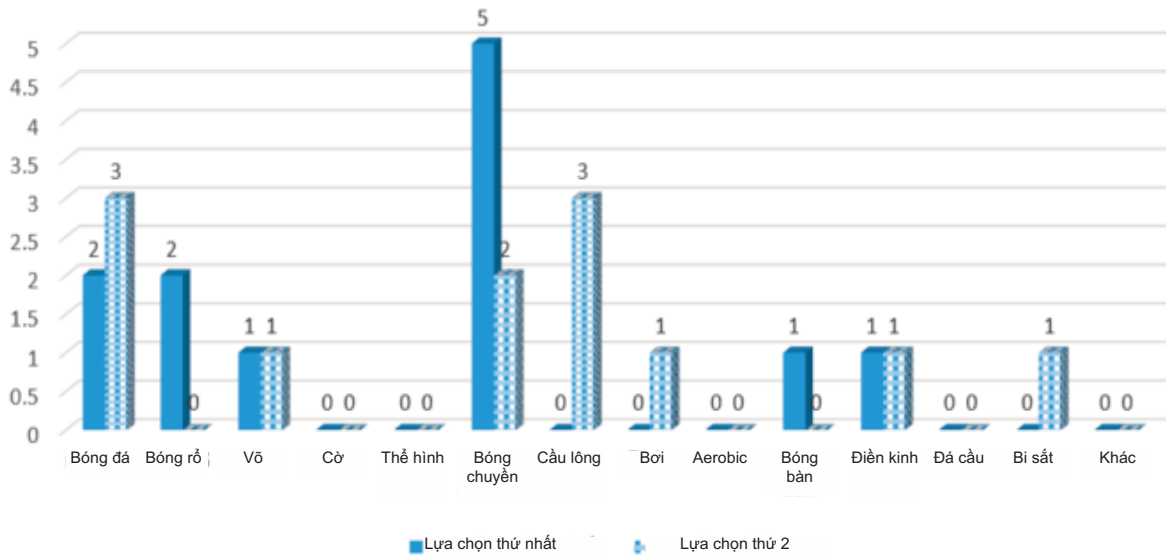
**PGS.TS, Trường Đại học Sư phạm TDTT Thành phố Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Căn cứ vào cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, chúng tôi tiến hành xây dựng phiếu khảo sát 1024 SV và 12 GV để lựa chọn nội dung hoạt động TTNK cho SV các trường CĐ tỉnh Sóc Trăng kết quả như sau:

1. Kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên về lựa chọn nội dung hoạt động TTNK cho sinh viên tỉnh Sóc Trăng

Kết quả khảo sát GV về giảng dạy nội dung hoạt động TTNK của SV tỉnh Sóc Trăng được thể hiện qua biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Kết quả phỏng vấn giảng viên về lựa chọn nội dung hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên các trường CĐ tỉnh Sóc Trăng

Về môn thể thao lựa chọn giảng dạy ngoại khóa tốt nhất

Kết quả khảo sát cho thấy bóng chuyên được chọn với số lượng cao nhất 05 GV chiếm 41.67%; 03 GV chọn bóng bàn, điền kinh (25%) và võ với tỷ lệ thấp nhất, 01 GV chiếm 8.33%; bóng rổ và bóng đá được 02 GV chọn chiếm 16.67%.

Về môn thể thao lựa chọn giảng dạy ngoại khóa thứ hai

Kết quả khảo sát: Cầu lông và Bóng đá được chọn với số lượng cao nhất, 03 GV chiếm 25.00%; Bi sắt, Điền kinh, Bơi và Võ có tỷ lệ chọn thấp nhất với 01 GV chọn ở mỗi môn chiếm 8.33%; 02 GV chọn bóng chuyên chiếm 16.67%.

2. Kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về lựa chọn nội dung TTNK

Kết quả khảo sát ý kiến SV về lựa chọn nội dung thể thao ngoại khóa được trình bày tại bảng 1.

Số liệu tại bảng 1 cho thấy:

Về tổng thể: Lựa chọn nội dung tập luyện

TTNK của SV là khá tản mạn. Số lượng và tỉ lệ các môn thể thao SV chọn tập luyện có sự chênh lệch đáng kể. Tuy nhiên, dễ nhận thấy các môn thể thao mà SV yêu thích tập luyện nhiều nhất là: bóng chuyên 32.13%, cầu lông 14.55%, điền kinh 10.45%, bi sắt 10.35%, bóng đá 9.18% và bóng rổ 8.40%. Các môn còn lại có thể do tính hấp dẫn hay khó khăn về điều kiện tập luyện mà không được SV chọn lựa tập luyện nhiều, tỉ lệ chỉ từ 5.27% trở xuống như võ thuật 5.27%, bóng bàn 5.08%, cờ 3.42%, đá cầu 0.68% và bơi lội 0.49%.

Theo từng trường: Sinh viên các trường đều chọn nội dung tập luyện TTNK nhiều nhất ở các môn: Bóng chuyên, Cầu lông, Điền kinh, Bi sắt, Bóng đá và Bóng rổ. Số lượng này chiếm đa số so với các môn còn lại, cụ thể lần lượt các môn từ cao xuống thấp như sau: CĐSP Bóng chuyên, Cầu lông, Điền kinh, Bóng rổ, Bi sắt, Bóng đá; CĐCD Bóng chuyên, Bóng đá, Cầu lông, Bi sắt, Bóng bàn, Bóng rổ; CĐ Nghề Bóng chuyên, Cầu lông, Điền kinh, Bi sắt, Bóng đá, Bóng rổ.

Theo đặc điểm dân tộc:

Bảng 1. Sinh viên tình Sóc Trăng về lựa chọn đổi mới nội dung hoạt động TTNK

Đơn vị Nội dung		CĐSP Sóc Trăng		CĐCĐ Sóc Trăng		CĐ Nghề Sóc Trăng		Tổng (n=1024)	
		m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
Bóng đá (n=94)	Tổng	32	34.04	33	35.11	29	30.85	94	9.18
	Kinh	24	25.53	28	29.79	20	21.28	72	7.03
	Dân tộc	8	8.51	5	5.32	9	9.57	22	2.15
Bóng rổ (n=86)	Tổng	53	61.63	13	15.12	20	23.26	86	8.4
	Kinh	23	26.74	7	8.14	7	8.14	37	3.61
	Dân tộc	30	34.88	6	6.98	13	15.12	49	4.79
Võ thuật (n=54)	Tổng	22	40.74	14	25.93	18	33.33	54	5.27
	Kinh	18	33.33	14	25.93	15	27.78	47	4.59
	Dân tộc	4	7.41	0	0	3	5.56	7	0.68
Cờ (n=35)	Tổng	23	65.71	4	11.43	8	22.86	35	3.42
	Kinh	4	11.43	1	2.86	2	5.71	7	0.68
	Dân tộc	19	54.29	3	8.57	6	17.14	28	2.73
Bóng chuyên (n=329)	Tổng	206	62.61	58	17.63	65	19.76	329	32.13
	Kinh	154	46.81	46	13.98	51	15.5	251	24.51
	Dân tộc	52	15.81	12	3.65	14	4.26	78	7.62
Cầu lông (n=149)	Tổng	79	53.02	26	17.45	44	29.53	149	14.55
	Kinh	67	44.97	24	16.11	38	25.5	129	12.6
	Dân tộc	12	8.05	2	1.34	6	4.03	20	1.95
Bơi lội (n=5)	Tổng	5	100	0	0	0	0	5	0.49
	Kinh	5	100	0	0	0	0	5	0.49
	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0
Bóng bàn (n=52)	Tổng	29	55.77	18	34.62	5	9.62	52	5.08
	Kinh	7	13.46	10	19.23	0	0	17	1.66
	Dân tộc	22	42.31	8	15.38	5	9.62	35	3.42
Điền kinh (n=157)	Tổng	55	51.4	9	8.41	43	40.19	107	10.45
	Kinh	42	39.25	9	8.41	37	34.58	88	8.59
	Dân tộc	13	12.15	0	0	6	5.61	19	1.86
Đá cầu (n=7)	Tổng	1	14.29	0	0	6	85.71	7	0.68
	Kinh	1	14.29	0	0	4	57.14	5	0.49
	Dân tộc	0	0	0	0	2	28.57	2	0.2
Bi sắt (n=106)	Tổng	51	48.11	23	21.7	32	30.19	106	10.35
	Kinh	15	14.15	9	8.49	8	7.55	32	3.13
	Dân tộc	36	33.96	14	13.21	24	22.64	74	7.23
Tổng (n=1024)	Tổng	556	54.3	198	19.34	270	26.37	1024	100
	Kinh	360	35.16	148	14.45	182	17.77	690	67.38
	Dân tộc	196	19.14	50	4.88	88	8.59	334	32.62

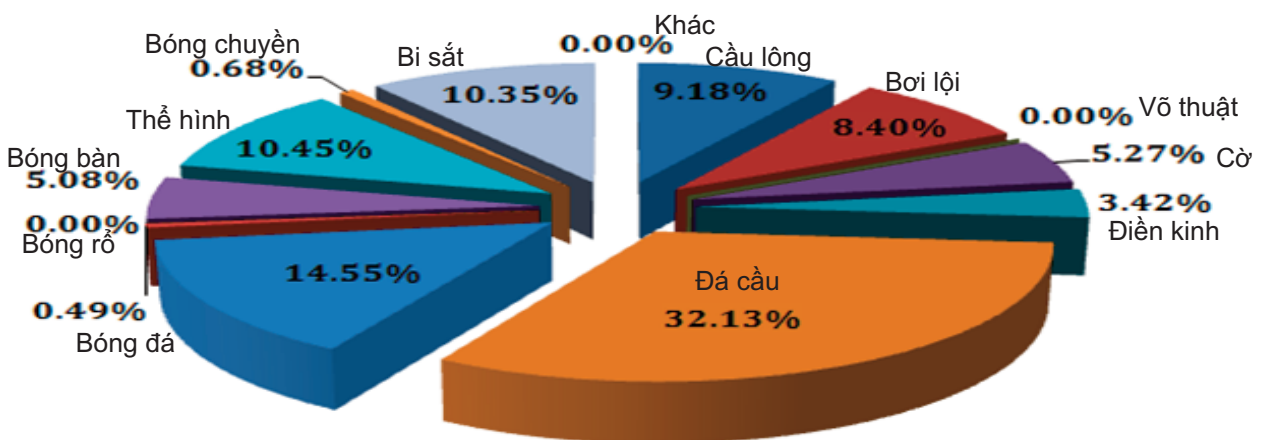
BÀI BÁO KHOA HỌC

Xét tổng thể theo dân tộc: Nhìn chung lựa chọn nội dung tập luyện TTNK của SV dân tộc có khác đôi chút so với tổng thể. Số lượng và tỉ lệ các môn thể thao SV dân tộc chọn tập luyện cũng không đồng đều. Tuy nhiên, dễ nhận thấy các môn thể thao mà SV dân tộc yêu thích và tập luyện nhiều nhất là: Bóng chuyên 7.62%, Bi sắt 7.23%, Bóng rổ 4.79%, Bóng bàn 3.42%, Cờ 2.73%, Bóng đá 2.15%. Các môn còn lại có thể do tính hấp dẫn, khó khăn về điều kiện tập luyện hay không phù hợp với truyền thống dân tộc mà không được SV dân tộc chọn lựa tập luyện nhiều, tỉ lệ chỉ từ 1.95% trở xuống như Cầu lông 1.95%, Điền kinh 1.68%, Võ 0.68%, Đá cầu

0.20%, Bơi lội không có SV dân tộc chọn.

Theo đặc điểm dân tộc của từng trường: SV dân tộc các trường đều chọn nội dung tập luyện TTNK nhiều nhất ở các môn: Bóng chuyên, Bi sắt, Bóng rổ, Bóng bàn, Cờ và Bóng đá. Số lượng này chiếm đa số so với các môn còn lại, cụ thể lần lượt các môn từ cao xuống thấp như sau: CĐSP Bóng chuyên, Bi sắt, Bóng rổ, Bóng bàn, Cờ, Bóng đá; CĐCD Bi sắt, Bóng chuyên, Bóng bàn, Bóng rổ, Bóng đá, Cờ; CĐ Nghề Bi sắt, Bóng chuyên, Bóng rổ, Bóng đá, Cờ, Bóng bàn.

Kết quả khảo sát SV tỉnh Sóc Trăng về lựa chọn nội dung tập luyện TTNK được biểu diễn qua biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Kết quả khảo sát SV tỉnh Sóc Trăng về lựa chọn nội dung tập luyện TTNK

Như ta biết việc lựa chọn nội dung tập luyện TTNK là khâu rất quan trọng. Muốn thu hút đông đảo SV tham gia, nội dung tập phải đáp ứng các điều kiện như nhu cầu, sở thích, giới tính, lứa tuổi, sức khỏe của SV cũng như điều kiện CSVC, sân bãi và chuyên môn của đội ngũ GV, HDV.

Nội dung SV các trường Cao đẳng tỉnh Sóc Trăng lựa chọn tập luyện TTNK nhìn chung là đa dạng, phong phú, rải ra nhiều môn theo nhiều tỉ lệ khác nhau tùy theo đặc thù điều kiện tập luyện cũng như phù hợp với sở thích, giới tính, dân tộc. Song có một điểm chung là dù xem xét ở góc độ nào (tổng thể, từng trường hay theo dân tộc) thì các nội dung được SV chọn tập luyện nhiều nhất là: bóng chuyên, cầu lông, điền kinh, bi sắt, bóng đá, bóng rổ, bóng bàn và cờ. Các nội dung hoạt động TTNK có sự đổi mới so với thực trạng và tăng 03 nội dung là: bóng rổ, bi sắt, bóng bàn. Trong 03 nội dung tăng thêm thì

có 02 nội dung là môn thể thao mang tính truyền thống, dân tộc của Sóc Trăng đó là bóng rổ và bi sắt. Bóng rổ là môn thể thao truyền thống của dân tộc Hoa và là môn thể mạnh của tỉnh Sóc Trăng; còn môn Bi sắt được xem như là môn thể thao dân tộc của người Khmer tỉnh Sóc Trăng.

Khi so sánh việc lựa chọn nội dung tập luyện TTNK với các nghiên cứu của giả Nguyễn Đức Thành [6], Phùng Xuân Dũng [3], Trần Kim Cương [1], Hoàng Công Dân [2] cho thấy SV có lựa chọn giống nhau ở các môn: Bóng đá, Bóng chuyên, Cầu lông là những môn thể thao cơ bản được đại đa số SV ưu tiên lựa chọn nhiều nhất, kể đến là bóng bàn, bóng rổ. Chỉ khác là môn võ thuật với đặc điểm đối kháng cao, không đòi hỏi nhiều về điều kiện sân bãi và bơi lội là môn thể thao dưới nước có tác dụng phòng chống đuối nước, phát triển khá toàn diện thể chất cho người học thì không được SV trường CĐ tỉnh Sóc Trăng lựa chọn, nguyên nhân có thể



Tập luyện TTNK ngày càng được sinh viên quan tâm và tiến hành đa dạng cả về nội dung và hình thức

là các trường không có hồ bơi để tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Môn điền kinh thì SV các trường khác cũng không lựa chọn nhiều, vì đây là môn tính hấp dẫn không cao, đòi hỏi phải có thể lực tốt, tuy nhiên đối với SV trường CĐ tỉnh Sóc Trăng đây là môn bắt buộc trong chương trình GDTC nội khóa, chính vì vậy mà có số lượng SV lựa chọn khá nhiều trong các môn TTNK. Môn Bi sắt và Cờ không phải là môn thể thao phổ biến được nhiều người yêu thích nhưng nó được xem là môn thể thao dân tộc của đồng bào Khmer Sóc Trăng, Sóc Trăng có 32.62% SV dân tộc do đó 2 môn thể thao này đã trở thành nét sinh hoạt mang đậm bản sắc văn hóa và là niềm tự hào của bà con nơi đây nên Bi sắt, Cờ (Cờ ốc) được SV lựa chọn làm nội dung hoạt động TTNK. Với môn Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng bàn đòi hỏi phải có sân bãi rộng,

nhà thi đấu, phương tiện đạt chuẩn... thì mới có thể chơi được, thì đối với môn Bi sắt chỉ cần một khoảng đất trống hay môn Cờ (Cờ ốc) chỉ cần một miếng ván, bộ cờ là SV có thể thỏa niềm đam mê của mình. Trong khi đó, môn Bóng rổ được xem là môn thể thao truyền thống của cộng đồng người Hoa đang sinh sống ở Sóc Trăng. Môn thể thao này đã có mặt từ rất sớm và trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống tinh thần của họ. Hầu hết các ngôi chùa của người Hoa hay các trường học do người Hoa sáng lập ở các địa phương trong tỉnh đều có sân Bóng rổ đây là đặc trưng của cộng đồng người Hoa ở Sóc Trăng.

Khi so sánh việc lựa chọn nội dung tập luyện TTNK với nghiên cứu của Phạm Duy Khánh cho thấy: Bóng chuyền, Cầu lông vẫn là những môn thể thao cơ bản được đại đa số SV ưu tiên

lựa chọn nhiều nhất, kể đến là Bóng rổ, Bóng bàn và Điền kinh. Theo Phạm Duy Khánh, sự lựa chọn nội dung hoạt động TTNK của SV ĐH Tây Bắc là phù hợp với đặc điểm vùng miền, phù hợp với phong trào của địa phương, không những đáp ứng nhu cầu SV tập luyện hiện nay mà còn sẽ là thế mạnh trong quá trình công tác tại các cơ sở trong tương lai sau này [4].

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy, các môn thể thao mà các em lựa chọn hiện nay đáp ứng nhu cầu, sở thích, giới tính, dân tộc của SV cũng như điều kiện CSVC, sân bãi và chuyên môn của đội ngũ GV, HDV. Đặc biệt, đối với môn bóng chuyền, bóng rổ, điền kinh, cầu lông, cờ là các môn thể thao mà Bộ GD&ĐT khuyến khích động viên HSSV sử dụng để tự tập luyện ngoài giờ hàng ngày và tùy vào điều kiện của từng địa phương mà tập luyện các môn thể thao dân tộc (môn bi sắt). Như vậy, việc lựa chọn các môn thể thao ngoại khóa để đưa vào tập luyện là khâu rất quan trọng. Muốn thu hút được đông đảo SV tham gia, thì các môn này phải đáp ứng được nhu cầu, sở thích và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường như sân bãi tập luyện, CSVC và đội ngũ giáo viên, việc lựa chọn các môn TTNK phải đảm bảo theo nguyện vọng số đông, nhưng cũng phải đảm bảo hài hòa giữa giới tính nam và nữ.

Như vậy, từ những kết quả nghiên cứu trên đề tài lựa chọn được 8 nội dung tập luyện TTNK đó là Bóng chuyền, Cầu lông, Điền kinh, Bi sắt, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn và Cờ. Đây cũng là các môn thể thao phổ biến gây được nhiều hứng thú cho người tập và đa số các môn thể thao trên đều phù hợp với điều kiện tập luyện cũng như phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi, sức khỏe và dân tộc, truyền thống địa phương, được tổ chức thi đấu tại các giải thể thao truyền thống của địa phương, ban ngành, đoàn thể, tại các trường CĐ tỉnh Sóc Trăng, đây cũng là các môn có nhiều người tham gia bởi có sự thu hút và lan tỏa mạnh mẽ, thích hợp cho việc rèn luyện sức khỏe thường xuyên và thi đấu giao lưu.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đề tài lựa chọn được 8 nội dung tập luyện TTNK phù hợp với đặc

điểm, nhu cầu của SV và điều kiện thực tiễn của các trường Cao đẳng tỉnh Sóc Trăng: Bóng chuyền, Cầu lông, Điền kinh, Bi sắt, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn và Cờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Kim Cương (2008), “Thực trạng tập luyện thể thao ngoại khóa trong các trường học tỉnh Ninh Bình”, *Tạp chí Khoa học thể thao (6)*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

2. Hoàng Công Dân (2006), “Nghiên cứu biện pháp phát triển thể chất cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực miền núi phía Bắc”, *Tuyển tập nghiên cứu khoa học GDTC, y tế trường học (lần IV)*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Phùng Xuân Dũng (2017), “Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV Trường Đại học sư phạm TDTT Hà Nội”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT.

4. Phạm Duy Khánh (2015), “Nghiên cứu biện pháp tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nâng cao thể lực cho sinh viên trường Đại Học Tây Bắc”, *Luận văn thạc sĩ Giáo dục học*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

5. Lê Văn Lâm, Phạm Xuân Thành (2008), *Giáo trình TDTT trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6. Nguyễn Đức Thành (2013), “Xây dựng nội dung và hình thức tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa của SV một số trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh”, *Luận án tiến sĩ Giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT.

7. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định 1076/QĐ-TTg, ngày 17/06/2016, Phê duyệt đề án phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.*

(Bài nộp ngày 7/5/2019, Phản biện ngày 15/12/2019, duyệt in ngày 26/12/2019)
Chịu trách nhiệm chính: Đặng Minh Thành;
Email: dangminhthanh@stttc.edu.vn)